

Số: /QĐ-SGDĐT

Hòa Bình, ngày tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp THPT năm 2023

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 05/08/2021 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 06/2023/TT-BGDĐT ngày 24/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 1515/BGDĐT-QLCL ngày 07/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023;

Căn cứ biên bản họp xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023; Hồ sơ đề nghị xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 của các đơn vị tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023,

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 9312 (Chín nghìn ba trăm mười hai) thí sinh được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 (có bảng tổng hợp kết quả xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 và danh sách thí sinh được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 kèm theo).

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị có thí sinh được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, phát Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông cho thí sinh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị ĐKDT;
- Website ngành;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLCLGD (VT05).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Thị Hường

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH HÒA BÌNH NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày tháng 7 năm 2023
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình)

Số TT	Tên trường	Số HS dự thi	Số tốt nghiệp		Diện xét TN	
			TS	Tỷ lệ	Diện 2	Diện 3
1	002-Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đà Bắc	12	12	100	0	12
2	003-Trung tâm GDNN-GDTX huyện Mai Châu	176	173	98.30	25	148
3	004-Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tân Lạc	39	38	97.44	4	34
4	005-Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lạc Sơn	98	97	98.98	9	88
5	006-Trung tâm GDNN-GDTX TP. Hòa Bình	74	74	100	6	64
6	007-Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lương Sơn	286	272	95.10	23	243
7	008-Trung tâm GDNN-GDTX huyện Kim Bôi	28	28	100	2	26
8	009-Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lạc Thủy	230	228	99.13	60	128
9	010-Trung tâm GDNN-GDTX huyện Yên Thủy	43	42	97.67	5	37
10	011-Trung tâm GDNN-GDTX huyện Cao Phong	94	93	98.94	22	64
11	012-THPT chuyên Hoàng Văn Thụ	449	449	100	190	51
12	013-THPT Lạc Long Quân	222	222	100	107	69
13	015-THPT Công Nghiệp	336	335	99.70	151	59
14	016-PT Dân tộc nội trú THPT	274	274	100	34	239
15	017-THPT Ngô Quyền	147	146	99.32	48	94
16	018-THPT Đà Bắc	215	212	98.60	28	181
17	019-THPT Mường Chiềng	163	162	99.39	4	158
18	020-THPT Mai Châu	232	228	98.28	45	180
19	021-THPT Mai Châu B	112	102	91.07	12	90
20	022-THPT Tân Lạc	231	231	100	95	133
21	023-THPT Mường Bi	250	250	100	12	238
22	024-THPT Đoàn Kết	174	172	98.85	23	149
23	025-THPT Lạc Sơn	303	303	100	80	221
24	026-THPT Cộng Hoà	284	284	100	9	275

Số TT	Tên trường	Số HS dự thi	Số tốt nghiệp		Diện xét TN	
			TS	Tỷ lệ	Diện 2	Diện 3
25	027-THPT Đại Đồng	274	274	100	23	247
26	028-THPT Kỳ Sơn	186	186	100	47	138
27	029-THPT Phú Cường	108	107	99.07	18	89
28	030-THPT Lương Sơn	461	457	99.13	196	238
29	033-THPT Nam Lương Sơn	237	237	100	67	165
30	034-THPT Kim Bôi	303	303	100	55	244
31	035-THPT 19-5 Kim Bôi	334	334	100	38	290
32	036-THPT Cù Chính Lan	264	263	99.62	41	219
33	037-THPT Thanh Hà	146	145	99.32	66	74
34	038-THPT Lạc Thủy	194	193	99.48	69	10
35	039-THPT Lạc Thủy B	174	171	98.28	81	89
36	040-THPT Lạc Thủy C	100	99	99	37	62
37	041-THPT Yên Thủy A	254	253	99.61	126	127
38	042-THPT Yên Thủy B	164	164	100	11	153
39	043-THPT Cao Phong	201	199	99	50	98
40	044-Trung tâm GDTX tỉnh	35	34	97.14	7	25
41	046-THPT Lũng Vân	73	72	98.63	0	72
42	047-THPT Yên Thủy C	163	163	100	40	123
43	048-THPT Quyết Thắng	276	276	100	15	261
44	049-THPT Thạch Yên	128	127	99.22	19	108
45	050-THPT Yên Hoà	87	87	100	5	82
46	051-THPT Bắc Sơn-H. Kim Bôi	119	118	99.16	1	117
47	052-THPT Sào Báy-H. Kim Bôi	234	234	100	15	219
48	056-PT DTNT THCS&THPT Ngọc Sơn	78	78	100	1	77
49	057-PT DTNT THCS&THPT huyện Mai Châu	30	30	100	0	30
50	059-PT DTNT THCS&THPT huyện Kim Bôi	30	30	100	0	30
51	060-PT DTNT THCS&THPT huyện Lạc Thủy	27	27	100	1	26

Số TT	Tên trường	Số HS dự thi	Số tốt nghiệp		Diện xét TN	
			TS	Tỷ lệ	Diện 2	Diện 3
52	061-PT DTNT THCS&THPT huyện Lương Sơn	27	27	100	0	27
53	062-Phổ thông liên cấp Sao Mai Hòa Bình	20	19	95	6	1
54	063-PT DTNT THCS&THPT huyện Đà Bắc	28	28	100	1	27
55	064-PT DTNT THCS&THPT huyện Lạc Sơn	30	30	100	1	29
56	065-PT DTNT THCS&THPT huyện Cao Phong	30	30	100	0	30
57	066-PT DTNT THCS&THPT huyện Tân Lạc	30	30	100	1	29
58	067-PT DTNT THCS&THPT huyện Yên Thủy	30	30	100	2	28
59	075-PT DTNT THCS&THPT B huyện Mai Châu	30	30	100	1	29
	Tổng cộng	9377	9312	99.31	2035	6594

Kết quả tốt nghiệp THPT:

Tổng số: 9312 thí sinh đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông; Tỷ lệ: 99.31 %

Bằng chữ: Chín nghìn ba trăm mười hai.
